

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1584/UBND-NV
V/v đánh giá, xếp loại chất lượng tập
thể lãnh đạo quản lý, cán bộ, công
chức, viên chức và người lao động
năm 2022

Phong Thổ, ngày 08 tháng 11 năm 2022

Kính gửi:

- Các Ban HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TU ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Công văn số 4194/UBND-TH ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 233-KH/HU, ngày 28/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân năm 2022;

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2022 như sau:

I. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Nguyên tắc đánh giá, phân loại CBCCVC và người lao động

Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; đúng thẩm quyền quản lý; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong cả hệ thống chính trị.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể;

đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó; Công chức, viên chức được cử đi biệt phái thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tại cơ quan, đơn vị được cử đến thực hiện nhiệm vụ biệt phái. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận công chức, viên chức biệt phái có trách nhiệm nhận xét, đánh giá, xếp loại và gửi kết quả thực hiện nhiệm vụ biệt phái đến cơ quan, đơn vị quản lý công chức, viên chức được cử đi thực hiện nhiệm vụ biệt phái để thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành (*đối với các trường hợp công chức, viên chức có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cử đi thực hiện nhiệm vụ biệt phái từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị đó*).

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

2. Tiêu chí về đánh giá, xếp loại CBCCVC và người lao động

2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo Mục II, III Quy định số 3120-QĐ/HU ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Điều 3, Chương I và Chương II Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về tiêu chí đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Đối với tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện theo Quy định số 22-QĐ/TU ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Đối với công chức

Thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II Nghị định số 90/2020/NĐCP. Đối với tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện theo Quy định số 22QĐ/TU ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3. Đối với viên chức

Thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương II Nghị định số 90/2020/NĐ-CP. Đối với tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện theo Quy định số 22/QĐ/TU ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.4. Đối với người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP

- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước vận dụng tiêu chí đánh giá, xếp loại công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Lao động hợp đồng theo theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng tiêu chí đánh giá, xếp loại viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Đối với tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của người lao động thực hiện theo Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.5. Người làm việc tại các tổ chức hội

Vận dụng tiêu chí đánh giá, xếp loại công chức. Đối với tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện theo Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVN, người lao động

1.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo Quy định số 01-QĐ/HU ngày 29/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 04-QĐ/HU ngày 27/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định số 01-QĐ/HU ngày 29/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Quy định số 3120-QĐ/HU ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

1.2. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo khoản 2, 3 Điều 16 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý, sử dụng.

- Chủ tịch UBND cấp xã đánh giá, xếp loại công chức cấp xã.

1.3. Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ

- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước do người đứng đầu cơ quan trực tiếp sử dụng lao động đánh giá, xếp loại chất lượng; vận dụng theo thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức.

- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp sử dụng lao động đánh giá, xếp loại chất lượng; vận dụng theo thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức.

1.4. Đối với người làm việc tại các tổ chức hội

Do người đứng đầu cơ quan trực tiếp sử dụng người làm việc tại các tổ chức hội đánh giá, xếp loại chất lượng; vận dụng thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng theo các quy định đối với công chức.

2. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVN, người lao động

2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo Quy định số 22-QĐ/TU ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 3120-QĐ/HU ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Kế hoạch số 233-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy và Điều 17, 18, 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

2.2. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Theo Quy định số 22-QĐ/TU ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Điều 17, 18, 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

2.3. Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ

- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước: Vận dụng theo trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức.

- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập: Vận dụng theo trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức.

2.4. Đối với người làm việc tại các tổ chức hội

Vận dụng theo trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức.

III. THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo từng năm công tác. Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được tiến hành trước ngày 25/11/2022, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và một số lĩnh vực khác có thời điểm kết thúc năm công tác trước tháng 12 hàng năm thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức (trường hợp đã hoàn tất việc đánh giá, xếp loại chất lượng năm học 2021-2022 thì các đơn vị gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định).

3. Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thống nhất với cấp ủy cùng cấp về việc kết hợp tổ chức cuộc họp đánh giá, xếp loại trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

IV. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý KHÁC TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Hàng năm, các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch) đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

2. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức chất lượng.

4. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức chất lượng đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

5. Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

6. Trường hợp cá nhân chuyển đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới thì không áp dụng quy định “Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu”.

7. Đối với cá nhân vi phạm kỷ luật ở tổ chức nơi công tác trước đó nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức nơi xảy ra vi phạm.

8. Những nơi có dưới 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý; dưới 05 công chức hoặc viên chức hoặc lao động hợp đồng được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý, 01 công chức hoặc 01 viên chức hoặc 01 lao động hợp đồng để xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

9. Ở những nơi có điều kiện nên tổ chức đánh giá theo tháng, quý, 06 tháng; có thể thí điểm các phương pháp đánh giá phù hợp, có hiệu quả và đảm bảo kết quả thực chất hơn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy chế của cơ quan, đơn vị và các quy định của trung ương, của tỉnh, của huyện.

2. Các cơ quan, đơn vị hoàn tất việc đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trước ngày 25/11/2022.

3. Các văn bản hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước đây trái với nội dung trên đều bãi bỏ.

4. Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng các tiêu chí chi tiết để đánh giá và xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Hồ sơ đánh giá, xếp loại nộp về UBND huyện (qua phòng Nội vụ)

5.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý (*tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị huyện; tập thể thường trực HĐND cấp xã, tập thể lãnh đạo UBND cấp xã*)

(1) Biên bản họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

(2) Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo, quản lý.

(3) Phiếu phân tích chất lượng và đánh giá xếp loại tập thể lãnh đạo: theo mẫu số 01d, Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 22/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5.2. Đối với cá nhân (*CBCCVC là lãnh đạo, quản lý và CCVC, người lao động không là lãnh đạo, quản lý*)

(1) Biên bản họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

(2) Bản kiểm điểm của cá nhân:

- Đối với CBCCVC giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: theo mẫu số 02, Quy định số 22-QĐ/TU;

- Đối với công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: theo mẫu số 02, 03 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

(3) Bản nhận xét của cấp ủy nơi công tác (nếu có).

(4) Thông báo, biểu tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (*theo mẫu số 1a và 2a kèm theo công văn này*).

(5) Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức (nếu có).

(6) Phiếu bổ sung hồ sơ CBCCVC và người lao động (*kèm theo các văn bản bổ sung: quyết định, văn bằng, chứng chỉ phô tô công chứng*).

Lưu ý: Cá nhân không có thay đổi nội dung liên quan đến hồ sơ, lý lịch cá nhân vẫn phải nộp Phiếu bổ sung lý lịch.

(7) Các văn bản khác liên quan (nếu có).

Căn cứ nội dung Công văn này, UBND huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện: U;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- VP: V1;
- Lưu: VT, C1, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Bảo Trung

